**Bộ luật cây trồng B.E.2518 (1975)**

**Được sửa đổi cho đến Bộ luật cây trồng (số 3), B.E.2550 (2007)**

**Nhà vua tôn kính BHUMIBHOL ADULYADEJ, REX.**

**Lên ngôi ngày 9 tháng 1 B.E.2518; tại vị 30 năm.**

*Nhà vua tôn kính BHUMIBHOL ADULYADEJ đã tuyên bố:*

*Do đòi hỏi phải có luật cây trồng phù hợp; vì vậy, Nhà vua tôn kính đã ban hành, cùng với sự tư vấn và tán thành của Hội đồng lập pháp Quốc gia hoạt động tương tự như Quốc hội luật cây trồng có nội dung như sau:*

**Mục 1**

Bộ luật này được gọi là “”Bộ luật cây trồng””, B.E.2518 (1975).

**Mục 2**

Bộ luật này có hiệu lực kể từ ngay sau ngày công báo chính phủ.

**Mục 3**

Trong luật này:

“”Giống cây trồng”” có nghĩa là một giống hay một tập hợp cây trồng đồng nhất hoặc tập hợp các cây trồng có cùng các đặc tính di truyền và thực vật và có các đặc điểm khác biệt với các tập hợp cây trồng khác trong cùng loài mà có thể kiểm tra được tính khác biệt.

“”Giống”” có nghĩa là hạt giống hay bất kỳ bộ phận nào của cây trồng được sử dụng để trồng hoặc để nhân giống ví dụ như: thân hay cành, lõi cây, mầm, rễ, nhánh, cành nhỏ, chồi non, gốc ghép, củ, rễ củ, bắp, hoa, quả mang tính thực vật.

“”Giống bị kiểm soát”” là giống được ban hành bởi Bộ trưởng như là những giống bị kiểm soát. (Thái Lan ban hành khoảng 37 giống loại này, để kinh doanh giống này phải có giấy phép và phải tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng giống, độ thuần)

“”Giống xác nhận”” có nghĩa là giống đã được thông qua kiểm nghiệm, kiểm tra hay phân tích chất lượng hoặc các đặc điểm khác của giống và được Cục trưởng cục chuyên trách cấp chứng chỉ.

“”Giống cây trồng đã công nhận”” có nghĩa là giống cây trồng đã được thông qua các thủ tục đánh giá công nhận giống và được Cục trưởng cục chuyên trách cấp chứng chỉ.

“”Giống cây trồng đã được xác nhận”” có nghĩa là một giống cây trồng đã được công nhận mà được chứng nhận là giống xác nhận bởi Cục trưởng cục chuyên trách.

“Cây trồng giữ gìn” có nghĩa là loại cây được Bộ trưởng ban hành là cây trồng gìn giữ.

“Cây trồng bị cấm” có nghĩa là loại cây trồng được Bộ trưởng ban hành là cây trồng bị cấm.

“Cây trồng bảo tồn” có nghĩa là những loài cây được đã được liệt kê trong danh sách ở phần phụ lục của Công ước quốc tế về buôn bán những loài động thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) được ban hành bởi Bộ trưởng trong công báo chính phủ.

“Truyền giống nhân tạo” có nghĩa là việc truyền bá một loại cây trồng ra ngoài vùng khởi thủy tự nhiên của nó nhưng phù hợp với các tiêu chí, thủ tục và điều kiện do Cục trưởng cục chuyên trách quy định.

“Nhãn hiệu” có nghĩa là sự hiện diện của hình ảnh, biểu đồ, đoạn văn in hoặc viết trực tiếp lên trên vật chứa.

“Vật chứa” có nghĩa là bất kỳ một loại vật liệu đặc chưng nào dùng để đóng bao hoặc gói giống.

“Thu thập” có nghĩa là thu thập giống để lựa chọn hay để đóng gói trong vật chứa.

“Bán” có nghĩa là đưa ra để bán, phân phối, cho tặng hay trao đổi với mục đích thương mại, bao gồm cả hành động có được giống từ sở hữu của một người khác để bán.

“Nhập khẩu” có nghĩa là mang hàng hóa vào vương quốc.

“Xuất khẩu” có nghĩa là ký gửi hay thực hiện việc gửi hàng ra khỏi vương quốc.

“Quá cảnh” có nghĩa là việc mang vào và gửi ra hàng hóa thông qua vương quốc bằng các hành động chuyển tải hay thay đổi xe cộ hoặc tàu bè vận chuyển.

“”Cơ ngơi, dinh cơ”” có nghĩa là vị trí, nhà hay một phần của tòa nhà và cũng có nghĩa là khu vực xung quanh một địa điểm.

“Hội đồng” có nghĩa là hội đồng cây trồng.

“Nhà chức trách” có nghĩa là người được Bộ trưởng bổ nhiệm để thi hành bộ luật này.

“Cục trưởng ” có nghĩa là cục trưởng của cục nông nghiệp.

“Bộ trưởng” có nghĩa là bộ trưởng được phân công chịu trách nhiệm thực thi bộ luật này.

**Mục 4**

Bộ luật này không áp dụng cho các cơ quan chính phủ và các doanh nghiệp nhà nước được thành lập không vì mục đích thương mại trong các lĩnh vực sau:

1. Giống bị kiểm soát;
2. Cây trồng giữ gìn;
3. Cây trồng bị cấm.

**Mục 5**

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã phải chịu trách nhiệm về bộ luật này, có nhiệm vụ và quyền hạn bổ nhiệm các nhà chức trách, ấn hành Lệnh cấp bộ, quy định các khoản lệ phí không vượt quá quy định ở phần phụ kiện của văn bản luật này, thực hiện miễn trừ lệ phí và xác định phạm vi kinh doanh và ban hành các quy tắc phù hợp với luật.

Các Thông cáo và Lệnh cấp bộ có hiệu lực dựa trên việc công bố chúng trên Công báo Chính phủ.

**CHƯƠNG I**

**HỘI ĐỒNG CÂY TRỒNG**

**Mục 6**

Phải có một hội đồng, sau đây được tham chiếu là “hội đồng cây trồng”. Hội đồng cây trồng gồm Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã làm chủ tịch hội đồng, Cục trưởng cục nông nghiệp, Cục trưởng cục Khuyến nông, các đại điện từ cục Lâm nghiệp hoàng gia, cục Hải quan, có không nhiều hơn 9 chuyên gia được Bộ trưởng bổ nhiệm làm các thành viên hội đồng và Giám đốc cơ quan pháp chế nông nghiệp làm thành viên thư ký của hội đồng cây trồng.

**Mục 7**

Các chuyên gia thành viên phải phục vụ trong một nhiệm kỳ có thời hạn 2 năm nhưng có thể được tái bổ nhiệm.

**Mục 8**

Các chuyên gia thành viên có thể rời nhiệm trước kỳ hạn của nhiệm kỳ trong các trường hợp sau:

1. Tử vong;
2. Từ chức;
3. Bị Bộ trưởng bãi miễn;
4. Bị vỡ nợ;
5. Là người không hoặc gần như không đủ năng lực;
6. Bị phạt tù có thời hạn, trừ trường hợp bị phạt do các lỗi xúc phạm không nghiêm trọng.

Trong trường hợp chuyên gia thành viên rời nhiệm trước nhiệm kỳ, Bộ trưởng có thể bổ nhiệm một chuyên gia khác để thay thế vị trí của người đó. Người chuyên gia được bổ nhiệm mới này phải phục vụ một nhiệm kỳ với thời hạn bằng thời hạn còn lại của người chuyên gia bị thay thế trước đó.

**Mục 9**

Hội đồng cây trồng chỉ được tổ chức họp với không dưới tối thiểu một nửa tổng số thành viên hiện diện. Nếu Chủ tịch hội đồng vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ ở cuộc họp thì các thành viên hiện diện phải lựa chọn một trong số thành viên để làm Chủ tịch hội đồng.

Quyết định của hội đồng phải được ra trên cơ sở đa số biểu quyết.

Mỗi thành viên có một quyền biểu quyết. Trong trường hợp số biểu quyết như nhau thì đương chủ tịch chủ tọa phải có thêm một quyền biểu quyết quyết định.

**Mục 10**

Hội đồng cây trồng có các nhiệm vụ và quyền hạn bổ nhiệm hội đồng thay thế để thực hiện bất kỳ một công việc nào về học tập, nghiên cứu và hoạt động liên quan đến cây trồng và được chịu trách nhiệm bởi hội đồng cây trồng. Các điều khoản trong Mục 9 phải được áp dụng tương tự đối với hội đồng thay thế này.

**Mục 11**

Hội đồng cây trồng có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Đề xuất các ý kiến và quan điểm tới Bộ trưởng về việc điều chỉnh, thúc đẩy và phát hành Thông cáo đối với các vấn đề về cây trồng.
2. Đề xuất tư vấn hay khuyến cáo tới Bộ trưởng đối với các vấn đề về cây trồng.

**CHƯƠNG 2**

**NỘP ĐƠN XIN VÀ ẤN HÀNH GIẤY PHÉP VỀ GIỐNG BỊ KIỂM SOÁT**

**Mục 12**

Bộ trưởng có quyền xác định bất kỳ một loài và tên một giống cây trồng nào trở thành giống bị kiểm soát trong Công báo Chính phủ.

**Mục 13**

Đối với giống bị kiểm soát, Bộ trưởng có các nhiệm vụ và quyền hạn được công bố trong Công báo Chính phủ như sau:

1. Xác định người được cấp giấy phép tham chiếu theo Mục 17 (1), (2) hoặc (3) phải cung cấp thông tin về loài, tên giống và số lượng giống bị kiểm soát được thu thập và địa điểm.
2. Đặt ra tiêu chuẩn, quản lý chất lượng, phương pháp tồn trữ được chấp hành bởi người được cấp giấy phép tham chiếu theo Mục 17 (1), (2), (3) hoặc (4);
3. Xác định chủng loại, tỷ lệ vật liệu sử dụng, hoặc đóng gói hay trộn lẫn, pha lẫn với giống bị kiểm soát và xác định hoạt chất hoặc vật phẩm gây hại tới sức khỏe cây trồng bị cấm sử dụng hoặc đóng gói hay trộn lẫn, pha lẫn với giống bị kiểm soát phải chấp hành bởi người được cấp giấy phép tham chiếu theo Mục 17 (1), (2), (3) hoặc (4);
4. Xác định các hoạt chất hóa học có hại được trộn với giống bị kiểm soát theo tên và tỷ lệ hoạt chất phải chấp hành bởi người được cấp giấy phép tham chiếu theo Mục 17 (1), (2), (3) hoặc (4);
5. Xác định loài và tên giống của giống bị kiểm soát phải được yêu cầu đóng gói, xác định loại vật liệu được dùng làm bao gói và phương pháp đóng gói giống bị kiểm soát chấp hành bởi người được cấp giấy phép tham chiếu theo Mục 17 (1), (2), (3) hoặc (4);
6. Xác định việc người được cấp giấy phép tham chiếu theo Mục 17 (1), (2) hoặc (3) chỉ được thu thập và bán giống bị kiểm soát cấp xác nhận.
7. Xác định chủng loại, loài và chất lượng giống bị kiểm soát được cho phép nhập khẩu.

Thông cáo phù hợp với Mục này phải chỉ rõ ngày hiệu lực không dưới 60 ngày kể từ ngày công bố.

**Mục 14**

Không một người nào được thu thập, bán, nhập khẩu, xuất khẩu hoặc quá cảnh các giống bị kiểm soát với mục đích thương mại mà không phải là người nhận được giấy phép từ nhà chức trách và phải lưu trữ (kho) giống bị kiểm soát ở đúng vị trí như trong giấy phép.

Việc nộp đơn xin và phát hành giấy phép này phải đi kèm với các tiêu chí, thủ tục và điều kiện quy định trong Lệnh của Bộ trưởng.

Các điều khoản trong Mục này không được áp dụng đối với nông dân gieo trồng giống bị kiểm soát và bán giống của họ cho người có giấy phép thu thập giống bị kiểm soát với mục đích thương mại hay người có giấy phép thu thập giống bị kiểm soát để xuất khẩu hoặc người trồng tự giữ giống để trồng mà không được quảng cáo.

**Mục 15**

Dựa trên Thông cáo về việc xác định loài, tên giống của loại cây nào được quy định là giống bị kiểm soát tham chiếu theo Mục 12 thì những người thu thập, bán, nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh giống bị kiểm soát với mục đích thương mại vào ngày công bố thông cáo phải làm hồ sơ nộp xin cấp phép tham chiếu theo Mục 14 trong vòng 90 kể từ ngày ra Thông cáo. Trong khoảng thời gian này, người nộp đơn vẫn được tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh bình thường. Sau khi việc nộp đơn hoàn tất, việc kinh doanh có thể được tiếp tục tiến hành cho đến khi giấy phép bị hủy bỏ bởi các nhà chức trách và các điều khoản tham chiếu theo Mục 51 với những sửa đổi thích hợp.

**Mục 16**

Nhà chức trách phải ấn hành giấy phép thu thập, bán, xuất nhập khẩu giống bị kiểm soát khi người đệ đơn có các năng lực sau:

1. Đủ tuổi trưởng thành về pháp luật;
2. Có địa chỉ cư trú hoặc văn phòng tại Thái Lan;
3. Không phải là người mất trí, thiểu năng hay gần như vậy;
4. Có địa điểm phù hợp để thu thập, bán, xuất nhập khẩu giống bị kiểm soát;
5. Cung cấp được tên thương mại của doanh nghiệp kinh doanh mà không phải là bản sao của doanh nghiệp khác hoặc tương tự như một doanh nghiệp đã được cấp phép hoặc người được cấp phép đã bị rút hay đình chỉ giấy phép trong thời gian dưới 2 năm;
6. Có đủ năng lực cần thiết hay năng lực khác quy định bởi Bộ trưởng và đã được công bố trong Công báo Chính phủ.

Trong trường hợp nếu một công ty là đối tượng nộp đơn xin cấp giấy phép thì công ty đó phải đảm bảo phù hợp với (2), (4), (5) và (6) và phải có nhân sự thực hiện công việc kinh doanh cũng như tham chiếu theo (1), (2), (3) và (6) trên.

**Mục 17**

Các loại giấy phép đối với giống bị kiểm soát như sau:

1. Giấy phép thu thập giống bị kiểm soát với mục đích thương mại;
2. Giấy phép bán giống bị kiểm soát với mục đích thương mại;
3. Giấy phép nhập khẩu giống bị kiểm soát với mục đích thương mại;
4. Giấy phép xuất khẩu giống bị kiểm soát với mục đích thương mại;
5. Giấy phép quá cảnh giống bị kiểm soát với mục đích thương mại.

Một người được cấp giấy phép tham chiếu theo (1), (3) hoặc (4) phải liên can đến giấy phép tham chiếu theo (2) trên đối với các hoạt động thu thập, xuất, nhập khẩu giống bị kiểm soát của người đó ở bất cứ nơi nào mà họ thực hiện.

**Mục 18**

Để phù hợp với giấy phép tham chiếu theo Mục 17 thì giấy phép cũng phải có phần mở thêm đối với sự an toàn cho các nhân viên của người được cấp phép.

Đối với các hoạt động của nhân viên được đảm bảo an toàn bởi điều khoản trên phải liên quan đến hoạt động của người được cấp giấy phép, chỉ khi người được cấp giấy phép chứng minh được hoạt động như vậy của mình có thể kiểm soát được an toàn,

**Mục 19**

Để phù hợp với giấy phép tham chiếu theo Mục 17 thì giấy phép phải có thời hạn đến ngày cuối của năm phát hành trừ trường hợp đối với giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh giống bị kiểm soát với mục đích thương mại, những giấy này chỉ có một thời hạn nhất định được quy định trong giấy phép nhưng không được quá một năm kể từ ngày cấp. Trong trường hợp người được cấp giấy phép muốn làm mới lại giấy phép thì người đó phải nộp đơn trước ngày giấy phép đó hết hạn. Trong trường hợp xin cấp như vậy, người được cấp phép có thể tiếp tục thực hiện công việc cho đến khi giấy phép mới được cấp bởi nhà chức trách.

Nộp đơn xin làm mới lại giấy phép phải phù hợp với các tiêu chí, thủ tục và các điều kiện được quy định trong Lệnh của Bộ trưởng.

**Mục 20**

Trong trường hợp nhà chức trách không cấp giấy phép hay đồng ý làm mới lại giấy phép thì người xin cấp giấy phép có quyền viết đơn thỉnh cầu lên cho Bộ trưởng trong vòng 30 ngày sau khi nhận được biên lai thông báo từ chối từ nhà chức trách phụ trách việc cấp phép hay làm mới giấy phép.

Quyết định của Bộ trưởng sẽ là quyết định cuối cùng.

Trong trường hợp nhà chức trách không chấp nhận làm mới lại một giấy phép thu thập giống bị kiểm soát với mục đích thương mại hoặc bán giống bị kiểm soát với mục đích thương mại mà đơn thỉnh cầu lại đang bị tạm dừng chờ quyết định của Bộ trưởng thì Bộ trưởng phải căn cứ vào đề nghị của người làm đơn mà cho phép một thời gian tạm thời để việc kinh doanh được tiếp tục tiến hành.

**CHƯƠNG 3**

**BỔN PHẬN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LIÊN QUAN ĐẾN GIỐNG BỊ KIỂM SOÁT**

**Mục 21**

Không một người được cấp giấy phép nào về giống bị kiểm soát với mục đích thương mại được:

1. Tiến hành đóng gói giống bị kiểm soát bên ngoài địa điểm được chỉ ra trong giấy phép; hoặc
2. Bán giống đóng gói không đồng nhất với những gì trình bày trên nhãn.

**Mục 22**

Người được cấp giấy phép thu thập giống bị kiểm soát với mục đích thương mại phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

1. Trưng một biển tên ở một không gian thoáng đãng để có thể dễ dàng nhìn thấy từ phía ngoài khu nhà và chỉ ra rằng đây là địa điểm thu thập giống bị kiểm soát;

Hình dạng và kích cỡ biển tên và phần phụ đề trình bày trên biển báo phải được quy định trong Lệnh của Bộ trưởng.

1. Cung cấp một nhãn bằng ngôn ngữ Thái Lan đính đính kèm vào vật chứa giống bị kiểm soát. Nhãn phải bảo gồm:
2. Loài và tên giống của giống bị kiểm soát và phải viết dòng chữ “giống bị kiểm soát”;
3. Nhãn hiệu của giống bị kiểm soát;
4. Tên người thu thập và địa điểm sản xuất giống;
5. Khối lượng tịnh của giống bị kiểm soát đo bằng hệ thống đo lường mét (kg) hoặc số lượng hạt giống bị kiểm soát hoặc bất kỳ một đơn vị đo lường nào được quy định bở Bộ trưởng;
6. Tỷ lệ nảy mầm và ngày thử;
7. Ngày thu thập hoặc nhập khẩu;
8. Thời hạn nảy mầm và ngày hết hạn gieo trồng hoặc nhân giống;
9. Trong trường hợp nếu giống bị kiểm soát được trộn lẫn với các chất khác thì tên và tỷ lệ sử dụng của chất đó phải được thông tin kèm theo;
10. Trong trường hợp giống bị kiểm soát chứa hóa chất có hại tham chiếu theo Mục 13 thì tên và tỷ lệ sử dụng của hóa chất có hại đó phải được thông tin và kèm theo biểu tượng đầu lâu xương chéo có viết chữ “Nguy hiểm” màu đỏ.
11. Những nội dung trình bày khác được ghi thêm trên nhãn được Bộ trưởng xem xét thích hợp để ban hành trên Công báo Chính phủ.

**Mục 23**

Người được cấp giấy phép mà nhập khẩu giống bị kiểm soát với mục đích thương mại phải tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

1. Trưng một biển tên ở một không gian thoáng đãng để có thể dễ dàng nhìn thấy từ phía ngoài khu nhà và chỉ ra rằng đây là địa điểm nhập khẩu giống bị kiểm soát;

Hình dạng và kích cỡ biển tên và phần phụ đề trình bày trên biển báo phải được quy định trong Lệnh của Bộ trưởng;

1. Cung cấp chứng chỉ của người thu thập nước ngoài về giống bị kiểm soát cho nhà chức trách theo mẫu và thời hạn quy định bởi Bộ trưởng và được ấn hành trong Công báo Chính phủ;
2. Cung cấp một lượng giống mẫu vừa đủ từ mỗi lần nhập cho nhà chức trách để kiểm nghiệm trong khoảng thời gian đặt ra bởi nhà trức trách.
3. Cung cấp nhãn phụ đính vào bao bì của giống kiểm soát nhập khẩu tham chiếu theo Mục 22 (2). Trong trường hợp nếu người được cấp phép nhập khẩu giống bị kiểm soát với mục đích thương mại chia giống nhập khẩu thành các bao gói nhỏ hơn thì các bao gói đó cũng phải được gắn nhãn phụ tham chiếu theo Mục 22 (2).

**Mục 24**

Người được cấp giấy phép mà bán giống bị kiểm soát với mục đích thương mại phải tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

1. Trưng một biển tên ở một không gian thoáng đãng để có thể dễ dàng nhìn thấy từ phía ngoài khu nhà và chỉ ra rằng đây là địa điểm bán giống bị kiểm soát;

Hình dạng và kích cỡ biển tên và phần phụ đề trình bày trên biển báo phải được quy định trong Lệnh của Bộ trưởng;

1. Dán nhãn vào bao bì của giống bị kiểm soát tham chiếu theo Mục 22 (2), trình bày có tính dễ đọc và phân biệt được.

**Mục 25**

Người được cấp phép phải trình bày (treo) giấy phép hay giấy phép thay thế của người đó ở một không gian có thể nhìn thấy được phía trong địa điểm được chỉ ra trên giấy phép.

**Mục 26**

Trong trường nếu giấy phép bị mất hoăc bị hư hại những phần quan trọng thì người cấp phép phải thông báo cho nhà chức trách và nộp đơn xin cấp giấy phép thay thế trong vòng 15 ngày kể từ ngày người đó thú nhận việc để mất hoặc hư hại giấy phép.

Việc nộp đơn xin và cấp giấy phép thay thế phải phù hợp với các tiêu chí, thủ tục và điều kiện theo quy định trong Lệnh của Bộ trưởng.

**Mục 27**

Người được cấp giấy phép không được di dời địa điểm thu thập, bán, xuất, nhập khẩu, trữ kho giống bị kiểm soát với mục đích thương mại đến bất kỳ vị trí nào khác như đã ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được sự cho phép bằng văn bản của nhà chức trách.

Việc nộp đơn xin và ban hành văn bản cho phép này phải phù hợp với các tiêu chỉ, thủ tục và điều kiện quy định trong Lệnh của Bộ trưởng.

**CHƯƠNG 4**

**CHỨNG CHỈ VÀ KIỂM SOÁT**

**Mục 28**

Bất kỳ người nào mà muốn có được một chứng chỉ công nhận của loại cây trồng nào là giống xác nhận, giống cây trồng được công nhận hoặc giống cây trồng được xác nhận phù hợp với luật này điều phải nộp đơn xin chứng chỉ cho nhà chức trách.

Việc nộp đơn xin cấp và ấn hành chứng chỉ như vậy phải tuân thủ theo mẫu và các tiêu chí, thủ tục và điều kiện ban hành bởi Bộ trưởng trong Công báo Chính phủ.

**Mục 28 bổ sung**

Trong trường hợp người nộp đơn yêu cầu nhà chức trách ưu tiên làm việc trong thời gian nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ, ngoài giờ, bên ngoài văn phòng ở bất kỳ giờ giấc nào thì người nộp đơn xin phải trả phí dịch vụ, chi phí đi lại, ăn ở và phụ cấp công tác phí cho nhà chức trách phù hợp với các tiêu chí, thủ tục và điều kiện ban hành bởi Bộ trưởng trong Công báo Chính phủ.

**Mục 29**

Bộ trưởng có quyền ấn hành Thông cáo trong Công báo Chính phủ về việc xác định tên các loài và giống cây trồng gìn giữ.

**Mục 29 bổ sung**

Các loại cây trồng có trong danh mục phần phụ lục của công ước CITES được Bộ trưởng ban hành trong Công báo Chính phủ là các loại cây trồng bảo tồn.

**Mục 29 phụ**

Không người nào được xuất nhập khẩu hay quá cảnh cây trồng bảo tồn hoặc các bộ phận cây trồng đó trừ khi có sự cho phép của Cục trưởng hay các nhà trức trách phụ trách người đó.

Việc nộp đơn xin, cấp phép và các nguyên tắc phải tuân theo đối với việc xuất, nhập khẩu hay quá cảnh cây trồng bảo tồn phải phù hơp với các tiêu chí, thủ tục và điều kiện quy định bởi Cục trưởng trong Công báo Chính phủ,

Giấy phép xuất nhập khẩu và quá cảnh cây trồng bảo tồn phải có hiệu lực dưới 6 tháng kể từ ngày ban hành.

**Điều 29 thêm**

Bất kỳ người nào muốn kinh doanh truyền bá giống nhân tạo với mục đích thương mại đều phải nộp hồ sơ xin đăng ký địa điểm vườn ươm của cây trồng bảo tồn cho Bộ Nông nghiệp.

Việc nộp đơn xin đăng ký vườn ươm phải phù hợp với các tiêu chí, thủ tục và điều kiện quy định bởi Cục trưởng trong Công báo Chính phủ.

Chứng chỉ đăng ký vườn ươm cây trồng bảo tồn phải có thời hạn 5 năm kể từ ngày ban hành.

**Mục 30**

Không người nào được xuất khẩu cây trồng gìn giữ trừ trường hợp có văn bản cho phép của Bộ trưởng và chỉ được sử dụng cho mục đích thí nghiệm hay các mục đích nghiên cứu khác.

**Mục 31**

Bộ trưởng có quyền ấn hành Thông cáo trong Công báo Chính phủ về việc cấm di chuyển cây trồng giữ gìn giữa các vùng trong phạm vi vương quốc ngoại trừ có văn bản cho phép của nhà chức trách.

Việc nộp đơn xin phép di chuyển phải phù hợp với các tiêu chí, thủ tục và điều kiện ban hành bởi Bộ trưởng trong Công báo Chính phủ.

**Mục 32**

Bộ trưởng có quyền ấn hành Thông cáo trong Công báo Chính phủ về việc xác định tên loài, giống cây trồng bị cấm.

**Mục 33**

Không người nào được phép nhập khẩu cây trồng bị cấm.

**Mục 34**

Giống với các đặc điểm sau phải được xem xét như là giống bị hư hỏng:

1. Giống có thời hạn trên bao bì quá hạn gieo trồng hay nhân giống;
2. Giống xác định là có chất lượng không đạt tiêu chuẩn yêu cầu được ban hành bởi Bộ trưởng tham chiếu theo Mục 13.

**Mục 35**

Giống hoặc vật phẩm bị biến chất hay làm nhái giống chính hãng phải được xem là giống giả với các đặc điểm sau:

1. Giống hoặc vật phẩm bị biến chất hay làm nhái toàn bộ hoặc một phần gây lạc hướng người sử dụng là giống chính hãng;
2. Giống có tên, loài, nhãn hiệu, địa điểm thu thập hoặc ngày thu thập, nhập khẩu không phù hợp với những gì đã trình bày trước;
3. Giống bị lẫn hoặc bị trộn với giống hay vật phẩm khác vượt quá khối lượng ghi trên nhãn hoặc quá mức tối thiểu được ban hành bởi Bộ trưởng tham chiếu theo Mục 13.

**Mục 36**

Không người nào được phép thu thập, bán, xuất nhập khẩu giống bị hư hỏng.

**Mục 37**

Không người nào được phép thu thập, bán, xuất nhập khẩu giống giả.

**Mục 38**

Không người nào được quảng cáo thông tin sai hay nói quá về chất lượng của giống bị kiểm soát để gây lạc hướng sự chấp nhận của người sử dụng giống đó.

**CHƯƠNG 5**

**NHÀ CHỨC TRÁCH**

**Mục 39**

Để thực hiện nhiệm vụ của nhà chức trách thì nhà chức trách được ủy quyền phải có quyền ra lệnh bằng văn bản triệu tập bất kỳ người nào để lấy lời khai hay để giao nộp các văn bản, vật liệu có liên quan nhằm trợ giúp việc cứu xét. Nhà chức trách cũng phải có quyền thăm viếng địa điểm thu thập, bán, lưu trữ giống bị kiểm soát với mục đích thương mại hoặc vườm ươm cây trồng bảo tồn trong thời gian ban ngày hoặc kiểm tra phương tiện vận chuyển cây trồng bảo tồn trong trường hợp có nghi ngờ về việc làm sai với luật này đối với các sự việc sau:

1. Kiểm tra giống, cây trồng bảo tồn, vật chứa, nhãn, sổ sách kế toán hay bất cứ văn bản nào liên quan đến giống hay cây trồng bảo tồn khi có yêu cầu;
2. Thu thập một lượng đủ giống hay vật phẩm có nghi ngờ là giống hư hỏng, giống giả hay cây trồng bảo tồn để làm mẫu kiểm nghiệm, kiểm tra hoặc phân tích;
3. Kiểm tra, tịch thu hoặc giữ giống hay cây trồng bảo tồn theo yêu cầu, vật chứa, nhãn, sổ sách kế toán hoặc bất kỳ một văn bản nào liên quan đến giống hay cây trồng bảo tồn đó.

Việc thực hiện chức năng của nhà chức trách được tham chiếu theo khoản 1 trên, người được cấp giấy phép hoăc người thay mặt phải tạo tiện lợi tại khu vực hoạt động.

**Mục 39 bổ sung**

Nhà chức trách được trao quyền kiểm tra bất kỳ kho tàng, phương tiện xe cộ, bao, gói và con người trong phạm vi quyền hạn của các trạm kiểm dịch cây trồng quy định phù hợp với luật kiểm dịch, cũng như tại các điểm nhập khẩu, kiểm tra, trạm biên giới, vùng hải quan và các cung đường được quy định bởi luật hải quan.

Mục 39 phụ

Nhà chức trách được ủy quyền phải tịch thu hoặc buộc tái xuất bất kỳ cây trồng bảo tồn nào nhập khẩu sai luật với cách thức phù hợp theo bộ luật này. Trong trường hợp tịch thu cây trồng bảo tồn thì cây bảo tồn đó thuộc về sở hữu của cục Nông nghiệp. Trong trường hợp được chuyển lại cho người gửi, thì nước của người gửi phải bằng lòng với việc gửi lại đó và trả tiền chi phí vận chuyển và ngược lại, nếu nước gốc của người gửi không bằng lòng hoặc không trả chi phí thì cây trồng bảo tồn theo đó thuộc về sở hữu của cục Nông nghiệp.

**Mục 40**

Để thực hiện kiểm tra nhà chức trách phải nỗ lực để tránh gây hư hại, lộn xộn do việc kiểm tra gây ra càng nhiều càng tốt.

**Mục 41**

Vật thể tịch thu được lúc kiểm tra phải được bao gói, dán tem với đánh dấu niêm phong hoặc đánh dấu để làm bằng chứng.

**Mục 42**

Để kiểm tra tại khu vực kinh doanh hay phương tiện xe cộ tham chiếu theo Mục 39 hay Mục 39 bổ sung, thì trước khi kiểm tra phải biểu hiện sự ngay thẳng và kiểm tra phải có sự hiện diện của người được cấp phép, người sở hữu nhà xưởng hay nhân viên nhà xưởng hoặc người sở hữu phương tiện xe cộ đó hoặc nếu người nói trên không có mặt thi việc kiểm tra phải được tiếp tục với sự hiện diện của ít nhất 2 người khác được yêu cầu bởi nhà chức trách để làm người làm chứng.

Việc tịch thu hay tạm giữ vật phẩm tại nhà xưởng hay phương tiện xe cộ phải được thực hiện và chứng nhận bởi người được cấp phép, người sở hữu nhà xưởng, nhân viên nhà xưởng hay người sở hữu phương tiện xe cộ đó hoặc người làm chứng tùy vào điều kiện thực tế có thể. Nếu người nêu trên từ chối chấp nhận bị tịch thu hay tạm giữ thì nhà chức trách kiểm tra phải ghi nhận kết quả thay thế.

**Mục 43**

Nhà chức trách kiểm tra phải ghi chép hồ sơ chi tiết về cả việc kiểm tra cũng như kho chứa vật thể bị tịch thu hoặc tạm giữ.

Hồ sơ chi tiết về việc kiểm tra và thu giữ các vật thể tham chiếu theo khoản 1 này phải được đọc cho người được cấp giấy phép, người sở hữu nhà xưởng, nhân viên nhà xưởng hay người sở hữu phương tiện xe cộ hoặc người làm chứng và những người đó phải được yêu cầu ký tên công nhận. Nếu người đó không nhượng bộ ký thì sau đó nhà chức trách kiểm tra phải ghi nhận kết quả thực tế.

**Mục 44**

Để thực hiện chức năng, nhà chức trách phải trình thẻ nhận diện khi được yêu cầu tham chiếu theo Mục 42.

Thẻ nhận diện của nhà chức trách phải theo mẫu quy định bởi Lệnh của Bộ trưởng.

**Mục 45**

Giống, cây trồng bảo tồn, vật chứa, nhãn, sổ sách kế toán hay bất kỳ một văn bản, giấy tờ nào thu được từ việc tịch thu hoặc tạm giữ tham chiếu theo Mục 39 (3) phải thuộc về sở hữu của cục Nông nghiệp để quản lý ở nơi thích hợp trong trường hợp nếu không có khiếu nại từ chủ hoặc người sở hữu hoặc trong trường hợp vụ việc được rút lại bởi công tố viên, hoặc phán quyết của tòa án không cho tịch thu hoặc chủ hay người sở hữu không khiếu nại trong vòng 90 ngày kể từ ngày tịch thu hoặc tạm giữ hoặc ngày công tố viên triệt thoái hoặc ngày phán quyết tòa án không cho tịch thu.

**CHƯƠNG 6**

**ĐÌNH CHỈ VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP**

**Mục 46**

Nếu có bằng chứng chỉ ra cho nhà chức trách rằng bất kỳ người được cấp giấy phép nào không tuân thủ theo luật này hoặc theo Lệnh của Bộ trưởng hay Thông cáo có hiệu lực phù hợp với luật. Nhà chức trách có thẩm quyền đình chỉ giấy phép với thời hạn không quá 120 ngày một lần.

Người được cấp giấy phép bị đình chỉ phải dừng việc kinh doanh theo giấy phép đó và trong thời gian đình chỉ người đó không được phép nộp đơn xin bất kỳ một giấy phép nào nữa theo luật này.

**Mục 47**

Nhà chức trách với sự chấp nhận của Cục trưởng có thẩm quyền rút bỏ giấy phép bị đình chỉ trước ngày nó hết hạn đình chỉ khi nhận thấy rằng người được cấp giấy phép của giấy phép bị đình chỉ đã có những hành động thỏa mãn để sửa chữa đúng lại phù hợp với các điều khoản của luật này hoặc của Lệnh của Bộ trưởng hay Thông cáo ban hành bởi luật này.

**Mục 48**

Nếu có bằng chứng chỉ cho nhà chức trách rằng bất kỳ người được cấp giấy phép nào không đủ năng lực hay bị cấm tham chiếu theo mục 16 hoặc trong trường hợp nếu người được cấp giấy phép có vài lần vi phạm luật hoặc chỉ một lần nhưng vi phạm nghiêm trọng thì Cục trưởng phải có quyền thu hồi giấy phép.

Người được cấp giấy phép có giấy phép bị thu hồi phải dừng việc kinh doanh theo giấy phép và người đó không được phép nộp đơn xin cho bất kỳ một giấy phép nào trong 2 năm kể từ ngày giấy phép bị thu hồi. Nhà chức trách có thể hay có thể từ chối ban hành giấy phép dựa trên việc xem xét cẩn thận.

**Mục 49**

Các lệnh đình chỉ và thu hồi giấy phép phải được làm bằng văn bản để thông báo cho người được cấp giấy phép. Trong trường hợp không tìm thấy người được cấp giấy phép hoặc người này từ chối chấp nhận mệnh lệnh thì lệnh đó phải được yết thị lên vị trí rõ ràng và dễ thấy tại địa điểm ghi trong giấy phép và nó phải được xem là người được cấp giấy phép đó đã thừa lệnh kể từ ngày yết thị.

**Mục 50**

Người được cấp giấy phép có giấy phép bị thu hồi hoặc đình chỉ có quyền mang đơn thỉnh cầu lên Bộ trưởng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận lệnh, Bộ trưởng có quyền cải chính kháng cáo hoặc khiển trách Cục trưởng hay nhà chức trách có thẩm quyền với sự đặc ân của người kháng cáo.

Quyết định của Bộ trưởng phải là quyết định cuối cùng.

Đơn thỉnh cầu tham chiếu theo khoản 1 này phải không được xử khoan dung đối với lệnh đình chỉ hoặc thu hồi một giấy phép.

**Mục 51**

Người được cấp giấy phép có giấy phép bị thu hồi phải bán toàn bộ giống bị kiểm soát còn lại của họ cho người được cấp giấy phép khác hoặc cho người phù hợp với phán quyết của nhà chức trách trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận lệnh thu hồi hoặc trong trường hợp có đơn thỉnh cầu phải tại ngày quyết định của Bộ trưởng ngoại trừ trường hợp nhà chức trách cho gia hạn thời hạn đã định trước nhưng không được quá 60 ngày.

**CHƯƠNG 7**

**THỐNG KÊ CÂY TRỒNG**

**Mục 52**

Bộ trưởng có quyền ban hành Tuyên cáo trên Công Báo chính phủ về xác định việc thu thập bất kỳ số liệu thống kê về bất kỳ giống cây trồng nào trong bất kỳ địa phương nào phù hợp.

Dựa trên Tuyên cáo tham theo khoản 1 trên, Cục trưởng có thẩm quyền ấn hành văn bản lệnh đến nhân sự chuyên ngành giống cây trồng đó điền vào mẫu cung cấp bởi Cục trưởng các số liệu thống kê chi tiết theo các hạng mục, thông tin chi tiết và số lượng và Cục trưởng cũng phải đưa ra một thời hạn có xác định, địa điểm và các thủ tục giao nộp mẫu in sẵn đó.

**Mục 53**

Người nhận lệnh như vậy được tham chiếu theo Mục 52 khoản 2 phải trung thực điền vào mẫu hiển thị các mục, thông tin chi tiết và số lượng và ký vào để cộng nhận bản mẫu đã điền và nộp lại bản mẫu đã hoàn thành phù hợp với các hạng mục và điều kiện chỉ ra trong bản mẫu trong một thời hạn, đến địa điểm và thủ tục giao nộp định trước.

**Mục 54**

Trong trường hợp nếu cần thiết vì các lợi ích của số liệu thống kê thu thập về giống cây trồng mang lại, nhà chức trách phải đi đến cơ quan của người nhận lệnh thu thập trong giờ hành chính để kiểm tra các hạng mục, thông tin chi tiết và số lượng cần quan tâm đối với giống cây trồng và bắt buộc những người như vậy hoặc người đại diện của họ phải trả lời phỏng vấn và hợp tác, trợ giúp nhà chức trách.

Để thực hiện chức năng của nhà chức trách, các điều khoản tham chiếu trong mục 44, khoản 1 phải áp dụng với những thay đổi cần thiết.

**CHƯƠNG 8**

**HÌNH PHẠT**

**Mục 55**

Bất kỳ người được cấp giấy phép nào vi phạm hoặc thiếu sót trong việc tuân thủ Tuyên cáo tham chiếu ở mục 13 khoản 1, thì phải chịu thời hạn phạt tù không nhiều hơn 1 năm hoặc bị phạt không nhiều hơn 2,000 Bạt hay chịu cả hai hình phạt.

**Mục 56**

Bất kỳ người nào vi phạm các điều khoản tham chiếu theo mục 14 khoản 1 thì phải chịu thời hạn phạt tù không nhiều hơn 2 năm hoặc bị phạt không nhiều hơn 4,000 Bạt hay chịu cả hai hình phạt.

**Mục 57**

Bất kỳ người được cấp giấy phép nào mà vẫn hoạt động thu thập, bán, xuất hoặc nhập khẩu giống bị kiểm soát mà sau ngày hết hạn của giấy phép không hoàn tất hồ sơ để xin đổi giấy phép mới tham chiếu theo mục 19 phải chịu phạt không nhiều hơn 100 Bạt mỗi ngày kể từ ngày hết hạn.

**Mục 58**

Bất kỳ người được cấp giấy phép nào mà vẫn cố tình tổ chức hoạt động kinh doanh với giấy phép hết hạn sau khi nhà chức trách không chấp nhận đổi mới giấy phép tham chiếu theo mục 19 thì phải chịu một án phạt tù không quá 2 năm hoặc một khoản phạt không quá 4,000 Bạt hoặc cả hai.

**Mục 59**

Bất kỳ người nào mà vi phạm các điều khoản tham chiếu theo mục 21 và mục 27 khoản 1 hoặc không thực hiện đúng với các điều khoản tham chiếu theo mục 23 thì phải chịu một khoản phạt không nhiều hơn 3,000 Bạt.

**Mục 60**

Bất kỳ người được cấp giấy phép nào mà không tuân thủ các điều khoản tham chiếu theo mục 22 hoặc mục 24 khoản 1 thì phải chịu một án phạt tù không quá 1 năm hoặc một khoản phạt không quá 2,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 61**

Bất kỳ người nào không tuân thủ các điều khoản tham chiếu theo mục 25 hoặc 26 khoản 1 thì phải chịu một khoản phạt không quá 1,000 Bạt.

**Mục 61 bổ sung**

Bất kỳ người nào mà vi phạm các điều khoản tham chiếu theo mục 29 phụ hoặc không tuân thủ theo các điều khoản trong tham chiếu theo mục 29 thêm phải chịu một án tù không quá 3 tháng hoặc một khoản phạt không quá 3,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 62**

Bất kỳ người nào mà vi phạm các điều khoản tham chiếu theo mục 30 hoặc mục 33 thì phải chịu một án phạt tù không quá 3 năm hoặc một khoản phạt không quá 4,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 63**

Bất kỳ người nào mà vi phạm Tuyên cáo tham chiếu theo mục 31 khoản 1 thì phải chịu một án phạt tù không quá 2 năm hoặc một khoản phạt không quá 4,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 64**

Bất kỳ người nào mà vi phạm các điều khoản tham chiếu theo mục 36 khoản 1 thì phải chịu một án phạt tù không quá 1 năm hoặc một khoản phạt không quá 2,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 65**

Bất kỳ người nào mà vi phạm các điều khoản tham chiếu theo mục 37 khoản 1 thì phải chịu một án phạt tù không quá 1 năm hoặc một khoản phạt không quá 10,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 66**

Bất kỳ người nào mà khi quảng cáo chất lượng giống bị kiểm soát mà vi phạm các điều khoản tham chiếu theo mục 38 và gây trở ngại hay không hợp tác với nhà chức trách hoặc không cung cấp hay giao nộp các văn bản, hồ sơn và các vật liệu khác được yêu cầu bằng văn bản của nhà chức trách tham chiếu theo mục 39 thì phải chịu một án phạt tù không quá 1 tháng hoặc một khoản phạt không quá 1,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 66 bổ sung**

Bất kỳ người nào mà gây trở ngại hay không hợp tác với nhà chức trách trong khi thi hành nhiệm vụ tham chiếu theo mục 39 bổ sung thì phải chịu một án phạt tù không quá 1 tháng hoặc một khoản phạt không quá 1,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 67**

Bất kỳ người được cấp giấy phép nào mà giấy phép của người đó bị đình chỉ tham chiếu theo mục 46 khoản 2 mà vẫn cố tình thực hiện kinh doanh trên giấy phép đó thì phải chịu một án phạt tù không quá 1 năm hoặc một khoản phạt không quá 2,000 Bạt hay cả hai.

**Mục 68**

Bất kỳ người được cấp giấy phép nào mà giấy phép của người đó bị hủy bỏ và bán phần giống bị kiểm soát còn lại của người đó cho người khác không đúng với tham chiếu theo mục 51 hoặc bán phần giống bị kiểm soát còn lại sau thời hạn tham chiếu theo mục 51 thì phải chịu một khoản phạt không quá 1,000 Bạt.

**Mục 69**

Bất kỳ người nào mà phải chấp hành các nguyên tắc tham chiếu theo mục 53 nhưng lại thiếu sót khi thực hiện thì phải chịu một khoản phạt không quá 2,000 Bạt.

**Mục 70**

Bất kỳ người nào mà phải chấp hành các nguyên tắc tham chiếu theo mục 54 khoản 1 nhưng lại thiêt sót khi thực hiện thì phải chịu một khoản phạt không quá 5,00 Bạt.

**Mục 71**

Khi tòa án phán quyết một hành vi phạm tội do vi phạm Tuyên cáo tham chiếu theo mục 13 (3) hoặc (4) hay vi phạm các điều khoản tham chiếu theo mục 30, mục 33 và mục 37 thì thậm chí khi kết luận là không phạm tội thì tòa vẫn phải ra lệnh tịch thu giống, thiết bị, dụng cụ và vật chứa của đối tượng và các hạng mục phạt theo lệnh của tòa này phải thuộc về sở hữu của cục Nông nghiệp để quản lý và được xem là phù hợp.

**Các mức lệ phí**

1. *Mỗi giấy phép cho việc thu thập giống bị kiểm soát với mục đích thương mại 400 Bạt*
2. *Mỗi giấy phép cho việc bán giống bị kiểm soát 200 Bạt*
3. *Mỗi giấy phép cho việc nhập khẩu giống bị kiểm soát với mục đích thương mại 400 Bạt*
4. *Mỗi giấy phép cho việc xuất khẩu giống bị kiểm soát 400 Bạt*
5. *Mỗi giấy phép cho việc quá cảnh giống bị kiểm soát 200 Bạt*
6. *Lệ phí để kiểm nghiệm, kiểm tra hay phân tích chất lượng giống và*

*trị giá của giống để ấn hành bảo hiểm, mỗi mẫu 400 Bạt*

1. *Mỗi chứng chỉ giống xác nhận, giống cây trồng công nhận hoặc giống cây trồng*

*Xác nhận 100 Bạt*

1. *Mỗi lần thay thế giấy phép 50 Bạt*
2. *Mỗi lần làm mới giấy phép có cùng mức lệ phí như cấp giấy phép*
3. *Mỗi giấy phép nhập, xuất khẩu hay quá cảnh giống cây trồng bảo tồn 200 Bạt*
4. *Mỗi chứng chỉ công nhận vườn ươm giống bảo tồn 1,000 Bạt*

***Nhận xét:***

Luật Cây trồng, B.E.2518 (1975) có hiệu lực được xem là cần thiết khi Thái Lan được xem là một nước Nông nghiệp, sự thịnh vượng của đất nước và con người phụ thuộc vào nỗ lực lớn trong ngành nông nghiệp. Một sự thật khá rõ ràng là năng suất từ sản xuất nông nghiệp đang thấp hơn nhiều so với tiềm năng vốn có của nó và chất lượng sản phẩm thì không cập với tiêu chuẩn cạnh tranh trên thị trường Quốc tế.

Vì vậy, hàng hóa nông nghiệp của Thái bị bất lợi cạnh tranh cả về chất lượng lẫn giá cả gây ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế của đất nước, toàn bộ là kết quả của việc thiếu sự kiểm soát và thúc đẩy trong lĩnh vực giống đối với sử dụng giống và chủng loại giống cây trồng. Tuy thế, vẫn không có sự kiểm soát tốt nào được thực hiện đối với giống và giống cây trồng mặc dù lượng giống và giống cây trồng được nhập khẩu để phân phối và bán cũng như lượng giống và giống cây trồng sản xuất trong nước vẫn dần dần tăng lên hàng nằm, Thêm nữa, vẫn còn tình trạng giống giả và giống kém chất lượng trên thị trường và tình trạng quảng cáo sai sự thật và thêu dệt gây hiểu lầm cho người nông dân về chất lượng cũng như giống cũng như giống cây trồng chính hãng. Vì vậy, để bảo vệ người nông dân và giữ ngành giống hoạt động một cách công bằng thì cần phải ban hành bộ luật này.

Đã được ký bởi:

Sanya Thamasak

Thủ tướng Chính phủ

**Luật cây trồng (số 2), B.E. 2535 (1992)**

**Nhận xét:**

Cần phải thi hành Luật cây trồng (số 2), B.E. 2535 (1992) do Luật cây trồn B.E. 2158 (1975) không còn phù hợp với sự thay đổi về công nghệ của xã hội, đặc biệt là việc kiểm soát các phương pháp nhân giống cây trồng khác ngoài những phương pháp đang có hay mang tính tự nhiên. Định nghĩa giống cây trồng không còn phù hợp lắm đối với các nguyên tắc công nghệ và không liên quan đến bản chất của luật nhằm đưa các quy tắc và lệnh vào việc công nhận và cấp chứng chỉ các giống cây trồng với mục đích đổi mới và cải tiến các giống mới mang lại lợi ích phát triển cho đất nước. Thêm vào đó, Thái Lan đã trở thành thành viên của Công ước CITES từ 21/04/1983 vì vậy để thúc đẩy các kỹ thuật canh tác và truyền bá các cây trồng hoang dã từ vùng khởi nguyên và tuân thủ theo công ước CITES, vì vậy, cần thiết phải ban hành bộ Luật sửa đổi này.

Đã được ký bởi:

Anund Panyarachun

Thủ tướng Chính phủ

**Luật cây trồng (số 3), B.E.2550 (2007)**

**Nhận xét:**

Cần phải thi hành Luật cây trồng (số 3), B.E.2550 (2007) về sự quan trọng của thương mại giống cây trồng, trao quyền cho cơ quan chính phủ đặt ra các quy tắc và quy định liên quan đến các giống bị kiểm soát, cây trông gìn giữ và cây trồng bảo tồn với các mục đích chính nhằm vào kiểm tra chất lượng của giống bị kiểm soát và giám sát các cây trồng gìn giữ và bảo tồn về mọi phương diện bao gồm việc xác định năng lực của người được cấp giấy phép để thu thập, bán, nhập hoặc xuất khẩu giống bị kiểm soát với mục đích thương mại. Một trong những đặc điểm được chuẩn hóa phải đạt được tuổi thành niên và phải có tất cả các năng lực khác phù hợp với ban hành của Bộ trưởng. Thêm nữa, có sửa đổi về nhãn đính trên bao bì giống bị kiểm soát cho phù hợp với sự nhận biết quốc tế và các hệ thống đo lương khác đối với mỗi chủng loại cây trồng vì vậy, cần thiết phải ban hành bộ Luật sửa đổi này.

Đã được ký bởi:

Tướng Surayuth Chulanond

Thủ tướng chính phủ.